

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN TIÊN YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 419 /TB-TTYT

Tiên Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2025

V/v mời chào giá hóa chất, vật tư y tế,
sinh phẩm cho Trung tâm Y tế huyện
Tiên Yên năm 2025-2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm cho Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên năm 2025-2026, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên, địa chỉ: Phố Lý Thường Kiệt - Thị trấn Tiên Yên - Tiên Yên - Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bế Thị Nhung - Số điện thoại: 0944329094.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng: Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên, địa chỉ: Phố Lý Thường Kiệt - Thị trấn Tiên Yên - Tiên Yên - Quảng Ninh.

- Bản mềm qua email: banmuasamttyty@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến hết ngày 24 tháng 3 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm (*chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*)

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển và bàn giao tại Khoa Dược (tầng 2 nhà A), Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên, địa chỉ: Phố Lý Thường Kiệt - Thị trấn Tiên Yên - Tiên Yên - Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Trung tâm xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.



Bùi Văn Thế

PHỤ LỤC 01

Danh mục hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm cho Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên năm 2025-2026

(Đính kèm Thông báo số 419/TB-TTYT ngày 14/3/2025 của Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên)

STT		Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói (áp dụng cho VTYT, HC)	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I		Bông, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương				
1.1		Bông				
1	1	Bông tiêm cắt 2 x 2cm	Nguyên liệu: 100% Cotton; Không dùng chất tạo màu trắng; Khả năng giữ nước: Trung bình 5g bông giữ được ≥100g nước; Tốc độ chìm ≤ 8s; Chất tan trong nước: không quá ≤ 0,5%; Giới hạn acid-kiềm: cả 2 dung dịch không có màu hồng; Kích thước 2cm x2cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Túi 500 gam	Kg	250
2	2	Bông y tế thấm nước	Nguyên liệu: 100% Cotton; Không dùng chất tạo màu trắng; Khả năng giữ nước: Trung bình 5g bông giữ được ≥100g nước; Tốc độ chìm ≤ 8s; Chất tan trong nước: không quá ≤ 0,5%; Giới hạn acid-kiềm: cả 2 dung dịch không có màu hồng; Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Túi 1000 kg	kg	50
3	3	Que lấy mẫu bệnh phẩm (cán nhựa)	Chiều liệu ống, nắp, que bằng nhựa, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 100 cái	Cái	2,500
4	4	Que lấy mẫu bệnh phẩm (cán gỗ)	Chiều liệu ống, nắp, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 100 cái	Cái	4,000
		Cộng: 04 danh mục				
1.2		Dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương				
5	1	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Thành phần tối thiểu: Chlorhexidine gluconate 4%. Chế phẩm diệt khuẩn tay phẫu thuật, dạng lỏng,. Quy cách đóng gói: Chai 500ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485	Chai 500ml	Chai	170
6	2	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Thành phần tối thiểu gồm: Protease Enzyme ≥ 0,5%. Không gây ăn mòn dụng cụ. Tác dụng sau 1 -3 phút. Quy cách đóng gói: Chai 1000ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Chai 1000ml	Chai	26

7	3	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thành phần tối thiểu gồm: Ortho-phthalaldehyde 0,55%; pH 7,2 - 7,8. Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao ≤ 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can đạt ≥ 75 ngày tính từ khi mở nắp. Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate). Sử dụng được với các dụng cụ bằng vật liệu cao su silicone. Có chứng nhận tương thích với dụng cụ nội soi của các hãng đang sử dụng tại đơn vị (Olympus, Karl Storz, Pentax...). Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016 Quy cách đóng gói: Can ≥ 3,78 lít	Can 3,78 lít	Can	210
8	4	Dung dịch rửa quả lọc thận	Thành phần tối thiểu gồm Hydrogen Peroxide ≥ 19%, Peracetic Acid ≥ 4.5%; Acid acetic ≥ 9%. Tổng % của 3 loại ≥ 38,5%. - PH ≤ 1.0 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Can ≥ 5 lít	Can 5 lít	Can	10
9	5	Nước muối sinh lý natri 0,9%	Thành phần: NaCl 0,9%. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Quy cách đóng gói: chai ≥ 500 ml	Chai 500ml	Chai	3,150
		Cộng: 05 danh mục				
II		Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương				
2.1		Băng				
10	1	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Chất liệu: bột liền gạc, gạc 100% cotton, lõi nhựa, bột thạch cao ≥ 97%. Khối lượng thạch cao ≥ 380g. Thời gian ngâm nước ≤ 10s. Khối lượng gạc từ 26g - 34g. Thời gian đông kết 2-4 phút. Vỏ là giấy bạc chống ẩm. Kích thước cuộn: 10cm x 2,7m	Thùng 72 cuộn	cuộn	1,000
11	2	Bột bó 15cm x 2,7m	Chất liệu: bột liền gạc, gạc 100% cotton, lõi nhựa, bột thạch cao ≥ 97%. Khối lượng thạch cao ≥ 380g. Thời gian ngâm nước ≤ 10s. Khối lượng gạc từ 26g - 34g. Thời gian đông kết 2-4 phút. Vỏ là giấy bạc chống ẩm. Kích thước cuộn: 15cm x 2,7m	Thùng 72 cuộn	cuộn	800
12	3	Băng cuộn y tế 10cm x 5m	Thành phần: Gạc được dệt từ sợi 100% Cotton, mật độ 18±2 sợi/inch. Trọng lượng 23-29 grams/m ² . Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Detrix, không có xơ mùn và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây, độ ngậm nước ≥ 5gr nước/ 1 gr gạc. Chất tan trong nước < 0,5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng ≥ 80%. Hàm lượng chất béo ≤ 0,5%. Kích thước 10cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn: (ISO 13485, ISO 9001) hoặc tương đương	Gói 10 cuộn	Cuộn	4,261
		Cộng: 03 danh mục				
2.2		Băng dính				

13	1	Băng dính 2,5cm x 5m	Băng dính: Chất liệu phần nền vải lụa cellulose acetate, Chất keo oxyd kẽm không dùng dung môi, lực dính 1,8 - 5,5N/cm. Lỗi nhựa . Có kiểm tra vi sinh. Kích thước 2,5cm x 5m Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp 12 cuộn	Cuộn	4,200
		Cộng: 01 danh mục				
2.3		Gạc, băng gạc điều trị các vết thương				
14	1	Gạc cầu fi 30x1L VT	Gạc dệt (100% cotton), màu trắng, không bụi bẩn và bông hút nước (100% cotton) - Tốc độ hút nước $\leq 10s$ - Độ acid bazơ: trung tính - Chất tan trong ether: $\leq 0,5\%$ - Độ ẩm: $\leq 8\%$ - Sản phẩm tiệt trùng bằng khí E.O - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015. Kích thước đường kính 30mm x 1 lớp	Gói 10 cái	Cái	18,400
15	2	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp VT	Gạc dệt (100% cotton) hoặc gạc không dệt (70% viscose và 30% polyester), màu trắng, không bụi bẩn - Tốc độ hút nước $\leq 10s$ - Độ acid bazơ: trung tính - Chất tan trong ether: $\leq 0,5\%$ - Độ ẩm: $\leq 8\%$ - Sản phẩm tiệt trùng bằng khí E.O - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015. Kích thước 10cm x 10cm x 8 lớp.	Gói 10 cái	Gói	28,700
16	3	Gạc phẫu thuật 30cmx40cmx8lớp	Gạc dệt (100% cotton), màu trắng, không bụi bẩn - Tốc độ hút nước $\leq 10s$ - Độ acid bazơ: trung tính - Chất tan trong ether: $\leq 0,5\%$ - Độ ẩm: $\leq 8\%$ - Sản phẩm tiệt trùng bằng khí E.O - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015. Kích thước 30cm x 40cm x 8 lớp	Gói 05 cái	Cái	16,900
17	4	Gạc hút	Thành phần: Gạc được dệt từ sợi 100% Cotton, mật độ 18±2 sợi/inch. Trọng lượng 23-29 grams/m2. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Detrix. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây, độ ngậm nước $\geq 5gr$ nước/ 1 gr gạc. Chất tan trong nước $< 0,5\%$. Độ pH: trung tính. Độ trắng $\geq 80\%$ ($\pm 10\%$). Hàm lượng chất béo $\leq 0,5\%$. Kích thước: khổ 0,8m. 100 mét/tệp. Đạt tiêu chuẩn: (ISO 13485, 9001) hoặc tương đương	Bao 1000 mét	Mét	14,000
		Cộng: 04 danh mục				
2.4		Vật liệu cầm máu, điều trị các vết thương				

18	1	Lưới cầm máu 10cm x 20cm	- Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm làm bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp nguồn gốc thực vật. - Đường kính sợi $\leq 25\mu\text{m}$. Trọng lượng $\leq 6,5 \text{ mg/m}^2$. - Kích thước chiều rộng $\geq 10\text{cm}$; dài $\geq 20\text{cm}$. - Tự tiêu trong thời gian từ 7-14 ngày; - Đạt tiêu chuẩn CE (Conformite Europeenne). - Cam kết sử dụng trong phẫu thuật sọ não	Hộp 12 miếng	Miếng	24
19	2	Xốp cầm máu	Vật liệu cầm máu tự tiêu có nguồn gốc: gelatin dạng miếng, uôn được, không tan trong nước, vô trùng. Miếng xốp có màu trắng ngà và có cấu trúc lỗ. Kích thước 5x7x1cm. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Hộp 20 miếng	Miếng	40
20	3	Cầm máu xương	Thành phần tối thiểu gồm: sáp ong, parafin và isopropyl palmitate	Hộp 12 miếng	Miếng	60
		Cộng: 03 danh mục				
III		Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và vật tư y tế sử dụng trong chăm sóc người bệnh				
3.1		Bơm tiêm				
21	1	Bơm ăn 50ml	- Xy lanh 50ml: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt, không chứa DEHP, không độc hại, không ảnh hưởng tới sức khỏe. Có vạch chia dung tích rõ ràng, đốc to lắp vừa dây cho ăn. - Pít tông: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt, không chứa DEHP, không độc hại, không ảnh hưởng tới sức khỏe. Có khóa bẻ gãy để hủy chống sử dụng lại. - Gioăng: Nguyên liệu nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, mềm, tạo độ kín khít giữa pít tông với xy lanh, không gây độc, không ảnh hưởng sức khỏe. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Hộp 25 cái	Cái	1,000
22	2	Bơm tiêm nhựa 1ml	- Xy lanh 1ml: Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt - Pít tông: Trong suốt, có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng - Gioăng: có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lanh - Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken, được phủ Silicon. + Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). + Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP	Hộp 100 cái	Cái	15,400

23	3	Bơm tiêm nhựa 5 ml	- Xy lanh 5ml: Đầu côn hoặc đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt - Pít tông: Trong suốt, có khía bẻ gãy dễ hủy - Gioăng: Mềm dẻo, bề mặt gioăng nhẵn, di chuyển dễ dàng tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lanh - Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. + Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). + Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP	Hộp 100 cái	Cái	159,900
24	4	Bơm tiêm nhựa 10ml	- Xy lanh 10ml: Đầu côn hoặc đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt - Pít tông: Trong suốt, có khía bẻ gãy dễ hủy - Gioăng: Mềm dẻo, bề mặt gioăng nhẵn, di chuyển dễ dàng tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lanh - Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. + Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). + Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP	Hộp 100 cái	Cái	100,700
25	5	Bơm tiêm nhựa 20ml	- Xy lanh 20ml: Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt - Pít tông: Trong suốt, có khía bẻ gãy dễ hủy - Gioăng: Mềm dẻo, bề mặt gioăng nhẵn, di chuyển dễ dàng tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lanh - Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. + Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). + Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP	Hộp 50 cái	Cái	49,900
26	6	Bơm tiêm nhựa 50ml	- Dung tích: 50ml - Xy lanh: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt, đốc nhỏ lắp vừa kim, sử dụng được cho máy bơm tiêm điện. - Pít tông: trong suốt, Có khía bẻ gãy dễ hủy. - Gioăng: Nguyên liệu nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, mềm, tạo độ kín khít giữa pít tông với xy lanh - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP	Hộp 25 cái	Cái	3,400
		Cộng: 06 danh mục				
3.2		Kim tiêm				

27	1	Kim Truyền Cánh Bướm G23, G25	Kim 2 Cánh Bướm G23, G25 kim làm bằng chất liệu crom và niken tráng silicol, sản phẩm tiệt trùng bằng khí EO bao bì có miếng giấy thoát khí 2x2 cm, dây nối có đường kính trong 1.13mm đường kính ngoài 2.62 mm dây nối cường lực không thay đổi tính chất vật lý và hóa học khi nhiệt độ môi trường thay đổi. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn iso 9001: 2015, iso 13485:2016	Hộp 100 cái	Cái	590
28	2	Kim lấy thuốc số 18G	Kim bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 100 cái	Cái	127,000
29	3	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số (14;16;18;20;22;24)	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát - Cathether nhựa Có 4 đường cân quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon. - Kim luồn có cánh, có hoặc không có cửa, G18: tốc độ chảy 96ml/phút, tốc độ chảy 5760 ml/giờ, G20: tốc độ chảy 61ml/phút, tốc độ chảy 3660 ml/giờ, G22: tốc độ chảy 36ml/phút, tốc độ chảy 2160 ml/giờ, G24: tốc độ chảy 22ml/phút, tốc độ chảy 1320 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: G18: 1.3mm x 45mm, G20: 1.1mm x 33mm, G22: 0.9 mm x 25mm, G24: 0.7mm x 19mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận EC - ISO 10555-5 - Bằng sáng chế : 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam)	Hộp 50 cái	Cái	23,100
		Cộng: 03 danh mục				
3.3		Kim chọc dò, sinh thiết và các loại kim khác				
30	1	Kim chọc dò tủy sống các số	Kim gây tê tủy sống đầu kiểu Quinck có 3 mặt vát sắc. Thiết kế lăng kính pha lê phản quang trong chuôi kim quan sát được dịch chảy ra. Que thông nòng có màu theo quy ước ISO & DIN. Các cỡ G18, G20, G22, G25, G27. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp 25 cái	Cái	1,150
31	2	Kim chạy thận nhân tạo	Chất liệu kim: Thép không gỉ Chất liệu dây nối: Polyvinyl clorua không chứa DEHP và LATEX.Kích cỡ: 1,6 X 25 X 300 mmThiết kế: Đầu kim vát đối xứng, Thành kim mỏng và tráng silicon; Cánh bướm có thể xoay; Có kẹp khóa phân biệt màu, Đầu nối Luer .Được tiệt trùng	50 cái/hộp	Cái	5,300
32	3	Kim chạy thận nhân tạo 16G	Kim: chiều dài ≥ 1 inch, đường kính: ≥ 1.6 mm, độ dày: ≥ 0.1 mm, chất liệu: Thép không gỉ SUS 304 hoặc tương đương, mặt sau có lỗ Dây gắn với kim: chiều dài: ≥ 300 mm, thể tích mỗi: ≥ 2.8 ml/phút, đường kính trong: ≥ 3.5 mm, chất liệu: Polyvinylchloride hoặc tương đương, có điểm đánh dấu vị trí kim Có kẹp, có cánh xoay hoặc cố định, đầu nối Luer Được tiệt trùng	50 cái/hộp	Cái	4,700

33	4	Kim gây tê đám rối 5cm	Kim gây tê đám rối: đường kính 0,7mm, dài 50mm. Đầu kim với mặt vát 30 độ. Thân kim có chia vạch, có lớp phủ trong suốt bên ngoài. Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh. Có dây nối để bơm thuốc. Dùng được với máy kích thích thần kinh Stimuplex HNS12. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp 25 cái	Cái	50
34	5	Kim gây tê đám rối 10cm	Kim gây tê đám rối: đường kính 0,8mm, dài 100mm. Đầu kim với mặt vát 30 độ. Thân kim có chia vạch, có lớp phủ trong suốt bên ngoài. Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh. Có dây nối để bơm thuốc. Dùng được với máy kích thích thần kinh Stimuplex HNS12. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp 25 cái	Cái	50
		Cộng: 05 danh mục				
3.4		Kim châm cứu				
35	1	Kim châm cứu cỡ 0,3x25 mm	Vĩ nhôm, cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Vô trùng. Dùng 1 lần hoặc hấp sấy dùng nhiều lần. Kích thước : 0,3mmx25mm TCCL: EN ISO 13485:2016, EC	Vĩ 10 cái; Hộp 100 cái	Cái	150,000
36	2	Kim châm cứu cỡ 0,3x40mm	Vĩ nhôm, cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Vô trùng. Dùng 1 lần hoặc hấp sấy dùng nhiều lần. Kích thước : 0,3mmx40mm; TCCL: EN ISO 13485:2016, EC	Vĩ 10 cái; Hộp 100 cái	Cái	30,000
		Cộng: 02 danh mục				
3.5		Dây truyền, dây dẫn				
37	1	Dây truyền dịch có kim bướm	Dây truyền dịch có liền kim truyền hai cánh bướm. Dây dẫn dài tối thiểu 1800 mm, có màng lọc khí, màng lọc dịch. Tiêu chuẩn iso 9001 : 2015, iso 13485;2016	400 cái/thùng	Bộ	43,600
38	2	Dây truyền máu	Dây truyền máu dài $\geq 180\text{cm}$, có màng lọc với kích thước lỗ lọc nhỏ nhất 175- lớn nhất 210 μm . Có kim truyền không cánh cỡ 18G, được tiệt trùng.	Hộp 50 bộ	Bộ	930
39	3	Dây nối bơm tiêm điện 150cm	Dùng với máy bơm tiêm điện Đầu nối khóa ren vặn xoắn (luer lock); khóa bảo vệ (cap connector) Dây bằng chất liệu PVC y tế, chống xoắn, mềm dẻo, trong suốt không Latex, không DEHP Có khóa dùng (áp lực dương) dạng bấm, thiết kế cho phép thao tác bằng 1 tay, có độ kín khít tốt, chống trào ngược, ngăn chảy máu. Chịu áp lực 3 bar Đường kính trong 0.9mm, đường kính ngoài 1.9mm, dài 150cm, thể tích mỗi 1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Hộp 100 cái	Cái	5,600
40	4	Khóa ba chạc không dây	Khóa ba chạc không dây nối với 1 khóa ren chính và hai khóa ren phụ. Mũi tên chỉ hướng dòng chảy. Khóa ren dạng đai xoay. Thân khóa bằng chất liệu Polycarbonate trong suốt, tay xoay bằng chất liệu polyethylene, xoay 360 độ không giới hạn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE.	Hộp 50 cái	Cái	55

		Cộng: 04 danh mục				
3.6		Găng tay				
41	1	Găng khám bệnh các cỡ	Găng khám chất liệu Latex tự nhiên. Kích thước: có nhiều size. Chiều rộng: 70mm - 110mm. Chiều dài 240mm (± 10 mm). Độ dày $\geq 0,08$ mm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001:2015	Hộp 50 đôi	Đôi	120,900
42	2	Găng tay sản khoa các cỡ	Găng tay chất liệu cao su thiên nhiên, ngón tay thẳng, cong. Sử dụng trong khám sản phụ khoa. - Chiều dài găng: 490 (± 10)mm. - Chiều rộng lòng bàn tay: Size 7: 89 (± 5)mm. Size 7½: 95 (± 5)mm. - Lực kéo: + Trước lão hóa: ≥ 12.5 N + Sau lão hóa: ≥ 9.5 N - Độ giãn dài khi đứt: + Trước lão hóa: $\geq 700\%$ + Sau lão hóa: $\geq 550\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001:2015	Hộp 50 đôi	Đôi	600
43	3	Găng tay phẫu thuật các cỡ	Nguyên liệu: mũ kem latex ly tâm tự nhiên. Hàm lượng protein chiết suất $\leq 200\mu\text{g/g}$ găng tay. Độ dài 280mm (± 10 mm). Độ dày $\geq 0,1$ mm. Được tiệt trùng	Hộp 50 đôi	Đôi	21,400
		Cộng: 03 danh mục				
3.7		Túi, lọ và vật tư bao gói khác				
44	1	Túi đựng nước tiểu	Làm bằng vật liệu nhựa, có khóa vận, có vạch chia dung tích. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Thùng 200 cái	Cái	2,600
		Cộng: 01 danh mục				
IV		Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter				
4.1		Ống thông				
45	1	Canuyn (cannula) Trẻ em các cỡ	Chất liệu nhựa cứng PE (Polyetylen). Được tiệt trùng. Quy cách đóng gói: Túi 1 cái Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, CE	Túi 01 cái/Hộp 50 cái	Cái	30
46	2	Canuyn (cannula) các cỡ	Chất liệu nhựa cứng PE, không có độc hại. Được đóng gói túi PE. Được tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, CE	Túi 01 cái/Hộp 50 cái	Cái	190

48	4	Ống đặt nội khí quản các số	Nhựa PVC y tế cao cấp, trong suốt - Bóng thể tích lớn, áp lực thấp an toàn khi lưu lâu - Mắt Murphy mịn - Có bóng chèn hoặc không có bóng chèn - Van có đầu bơm cho ống khóa luer - Bộ nối tiêu chuẩn 15mm - Đường phản quang X-ray dọc theo ống dây - Không có cao su - Không có PHT - Sử dụng một lần - Các số: 2.5/3.0/3.5/4.0/4.5/6.0/6.5/7.0/7.5/8.0. Tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 10 cái	Cái	1,100
50	6	Sonde foley 2 đường số 8, số 10	Sonde Foley 2 nhánh. Số 8, 10. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Bóng 3ml, 2 nhánh, chất liệu không có DEHP. Tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 10 cái	Cái	13
51	7	Sonde foley 2 đường số 12, 14,16,18,20	Sonde Foley 2 nhánh. Số 12-20. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon, bóng 30ml, 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 10 cái	Cái	2,410
52	8	Sonde foley 3 đường các số 16;18;20	Sonde Foley 3 nhánh. Số 16-24. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon, bóng 30ml, 3 nhánh, chất liệu không có DEHP. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016	Túi 01 cái	Cái	27
53	9	Sonde nelaton các số	Làm bằng cao su thiên nhiên, kích thước 6 - 24Fr. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	Túi 10 cái	Cái	730
54	10	Sond Hậu Môn các Số 22,24,26,28	Các số 22,24,26,28. Dây dẫn dài ≥ 400 mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Túi 01 cái	Chiếc	30
55	11	Sonde niệu quản các số	Xông JJ, kẹp, que đẩy, chỉ rút xông. Chất liệu Polyurethane, không phủ Hydrophilic, các cỡ từ 5Fr đến 7Fr. Đóng gói vô trùng riêng từng bộ. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Túi 1 cái	Cái	20
		Cộng: 11 danh mục				
4.2		Ống dẫn lưu, ống hút				
56	1	Sonde dẫn lưu ổ bụng các cỡ	Dạng ống, không lỗ. Chất liệu: Nhựa. Đường kính bên trong 5.0mm và 7.0 mm, đường kính ngoài 7.0 mm và 10 mm. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương	Túi 01 cái	Cái	190
57	2	Sonde hút dịch các số	Cấu tạo 02 phần: Dây dẫn chất liệu nhựa PVC không chứa DEHP. Khóa van các cỡ, đầu khóa ren để kết nối với các thiết bị phụ trợ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE	Túi 01 cái	Cái	1,800
58	3	Sonde dạ dày các số 10,12,14,16,18	Các số: 12 (đường kính trong 4,0mm ($\pm 5\%$)); 14 (đường kính trong 4,7mm($\pm 5\%$)), 16(đường kính trong 5,3mm($\pm 5\%$)), 18 đường kính trong 6,0mm($\pm 5\%$)), dài 125cm ($\pm 5\%$), vạch đánh dấu tại 45, 55, 65, 75 cm ($\pm 5\%$), có 4 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn có đường cân quang chạy dọc thân ống. Chất liệu PVC hoặc tương đương mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 25 cái	Cái	520

59	4	Sonde dạ dày các số 6,8	Các số 6 (đường kính trong 2mm ($\pm 5\%$)); 8(đường kính trong: 2,7mm($\pm 5\%$)); số 10(đường kính trong: 3,3mm($\pm 5\%$)) dài 50cm($\pm 5\%$), vạch đánh dấu tại 20, 30 cm, có 2 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn . Chất liệu PVC hoặc tương đương mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 25 cái	Cái	70
		Cộng: 04 danh mục				
4.3		Ống nối, dây nối, chạc nối				
60	1	Dây thở oxy 2 đường các cỡ	Chất liệu nhựa y tế, chiều dài ≥ 220 cm. Dây oxy 2 nhánh, chống gẫy gấp tắc nghẽn, viền ống thiết kế trơn. Được tiệt trùng. Có bao chứa an toàn đi kèm. Đạt tiêu chuẩn (ISO 9001, ISO 13485) hoặc tương đương	Kiện 250 cái	Cái	4,600
61	2	Dây nối oxy 2m	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 2.000mm, thành trong lòng ống dây có hình sao, có tác dụng trống không bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gẫy gấp, hai đầu dây được gắn phễu.	Túi 1 cái	Cái	100
62	3	Bộ dây nối lọc máu chạy thận nhân tạo cho máy Dialog -Sunder	- Dây được làm bằng nguyên liệu Polyvinylchloride tiêu chuẩn y tế, không Pyrogenic, không Latex. - Tổng chiều dài dây: dây tĩnh mạch 2725mm, dây động mạch 3685mm. Thể tích mỗi: 165ml - Bầu máu có cổng tiêm thuốc linh hoạt. Kích thước bầu: 4.7x 7.0x 25mm. - Có túi Pillow ở dây động mạch, giúp phát hiện thiếu máu động mạch. - Kích cỡ dây phần tiếp xúc bơm máu (đường kính trong x đường kính ngoài x chiều dài): 8,25 x 12,55 x 410 mm - Phù hợp với hầu hết các máy chạy thận - Đạt tiêu chuẩn EC, ISO 13485:2016	24 bộ/thùng	Bộ	850
		Cộng: 03 danh mục				
4.4		Catheter				
63	1	Catheter mount (sâu máy thở)	Ống dây xếp gấp 15cm, đôi khuỷu tay xoay cùng với ống hút đờm 22F-15F/22M. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485	Túi 1 cái	Cái	100
		Cộng: 01 danh mục				
V		Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật				
5.1		Chỉ khâu				
64	1	Chỉ thép liên kim	Số 5 kim tam giác 1/2C, kim 48mm, sợi chỉ dài 4x45cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tiệt trùng được làm từ sắt, kẽm và hợp kim Chrom..Chỉ có khả năng dễ dàng xuyên qua các tổ chức mô mà không gây ra các vết nứt nhỏ,đồng thời cố định vết thương vĩnh viễn.	12 tép/hộp, tép 4 sợi	Sợi	48
65	2	Chỉ khâu liên kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 4/0, dài 75cm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 4/0 dài 75cm, kim tròn đầu hình thoi SH-2 Plus bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 20mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày .Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS	Hộp 12 sợi	Sợi	30

66	3	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 3/0, dài 75 cm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 3/0 dài 75cm, kim tròn đầu hình thoi SH Plus, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS.	Hộp 12 sợi	Sợi	1,220
67	4	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 2/0, dài 75cm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 2/0 dài 75cm, kim tròn đầu hình thoi SH Plus, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS.	Hộp 12 sợi	Sợi	1,000
68	5	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 1/0, dài 90cm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, lớp vỏ 50% polyglactin 370 & 50% chất bôi trơn Calcium Stearate, chỉ số 1, dài 90cm, kim tròn đầu tròn CT, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 40mm, 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày .	Hộp 12 sợi	Sợi	1,900
69	6	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 4/0, dài 75cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 4/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm. Kim thép không rỉ, được phủ silicone, kim thân tam giác, độ cong kim 3/8 vòng tròn, dài 19mm. Đóng gói vô trùng từng sợi. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 13485:2016, CE	12 sợi/hộp	Sợi	42
70	7	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 3/0, dài 75cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm, kim thân tam giác, độ cong kim 3/8 vòng tròn, dài 24mm. Được tiết trùng. Đóng gói vô trùng từng sợi. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	12 sợi/hộp	Sợi	750
71	8	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 2/0, dài 75cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 2/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm. Kim thép không rỉ, được phủ silicone, kim thân tam giác, độ cong kim 3/8 vòng tròn, dài 19-24mm. Đóng gói vô trùng từng sợi. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	12 sợi/hộp	Sợi	52
72	9	Chỉ Catgut Chrom Số 4/0 - 75cm	Chỉ tiêu chậm đa sợi collagen tinh khiết lấy từ huyết thanh bò nhuộm với muối chrome. Chỉ số 4/0, sợi chỉ dài 75cm. Kim thép không rỉ, được phủ silicone, kim tròn đầu tròn, độ cong kim 1/2 vòng tròn, dài 20mm. Đóng gói vô trùng từng sợi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 12 sợi	Sợi	160
73	10	Chỉ daclon nylon 6/0	Số 6/0 kim tam giác 3/8C, kim 12mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tiết trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt.	Hộp 12 sợi	Sợi	50

74	11	Chi daclon nylon 10/0	Số 10/0 2 kim hình thang 1/2C, kim 6.2mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 30cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu diệt trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt.	Hộp 12 sợi	Sợi	100
		Cộng: 11 danh mục				
5.2		Dao phẫu thuật				
75	1	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các số	Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485 CE) hoặc tương đương	Hộp 100 cái	Cái	3,600
76	2	Dao điện dùng 1 lần	Cấu tạo gồm: Tay dao có 2 phím bấm, cáp dài 3m, giắc cắm 3 chân Vật liệu: giắc cắm 3 chân bằng thép mạ đồng, lưỡi dao bằng thép không gỉ, dây cáp mềm. Hình dạng: lưỡi dao dẹt	Túi 01 cái	Cái	100
77	3	Dao mổ siêu âm	đường kính 5mm, dài 35 cm, sử dụng tương thích với Dao mổ siêu âm hàn mạch có sẵn tại bệnh viện	Hộp 1 cái	Cái	10
		Cộng: 03 danh mục				
VI		Vật tư y tế sử dụng trong một số chuyên khoa				
6.1		Lọc máu, lọc màng bụng				
78	1	Quả lọc thận nhân tạo các số	Màng lọc thận Low Flux; chất liệu: α Polysulfone Pro; tiệt khuẩn tia Gamma không oxy; diện tích bề mặt 1.3 m ² , thể tích mỗi : 82 ml , kuf=11 ml/h/mmHg. Tốc độ máu Qb=300ml/phút, Tốc độ dịch Qd= 500ml/phút, KoA Urea= 916 ; độ thanh thải: Ure 257 ml/phút, Creatinin 228 ml/phút, Phosphate 175 ml/phút, Vitamin B12: 101 ml/phút.	20 quả / thùng	Quả	400
79	2	Quả lọc thận nhân tạo diện tích bề mặt 1,5 m ²	Màng lọc thận Low Flux; chất liệu: α Polysulfone Pro; tiệt khuẩn tia Gamma không oxy; diện tích bề mặt 1.6 m ² , thể tích mỗi : 100 ml , kuf=14 ml/h/mmHg. Tốc độ máu Qb=300ml/phút, Tốc độ dịch Qd= 500ml/phút, KoA Urea= 1123 ; độ thanh thải: Ure 269 ml/phút, Creatinin 242 ml/phút, Phosphate 187 ml/phút, Vitamin B12: 112 ml/phút.	20 quả / thùng	Quả	450
80	3	Quả lọc dịch thẩm tách siêu sạch	Màng Polysulfone, Loại bỏ vi khuẩn và nội độc tố >10,000,000 UI/ ml.	06 quả/hộp	Quả	30
		Cộng: 03 danh mục				
6.2		Chấn thương, chỉnh hình				
81	1	Đinh kirschner các số	Đường kính từ 1.0 đến 3.0mm, dài 300mm. Đạt tiêu chuẩn; ISO 13485	10 Cái/Gói	Cái	60
82	2	Nẹp bản vừa Vít 4,5mm các lỗ	Dày $\leq$ 4.5mm; rộng $\leq$ 14 mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Chất liệu thép không gỉ	1 cái/1 gói	Chiếc	30
83	3	Nẹp bản mỏng 6 lỗ căng tay	Dày $\leq$ 3.5mm; rộng $\leq$ 11,5mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Chất liệu thép không gỉ	1 cái/1 gói	Chiếc	50

84	4	Nẹp Bản Rộng Cho Vít 4,5mm các Lỗ	Dày $\leq 5,5\text{mm}$; rộng $\leq 17,5\text{mm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chất liệu thép không gỉ	1 cái/1 gói	Chiếc	30
85	5	Nẹp lòng máng 1/3 dùng vít 3.5 mm	Dày $\leq 2,0\text{ mm}$, rộng $\leq 11\text{mm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Chất liệu thép không gỉ	1 cái/gói	Chiếc	20
86	6	Nẹp dọc cột sống 100mm-200mm	Nẹp dọc chất liệu hợp kim titanium đường kính $\leq 6,0\text{ mm}$ chiều dài $\leq 400\text{mm}$		Cái	20
87	7	Vít xoắn, ren bán phần 4.0/35mm	Dài 10-80mm với bước tăng 2mm từ 10-30; 50-80mm với bước tăng 5mm, ren bán phần Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 3,0mm; Đường kính thân ren: 4,0mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Chất liệu thép không gỉ	10 cái/1 vi	Cái	100
88	8	Vít xoắn 6.5 ren 32mm/65mm	Dài 35-100mm với bước tăng 5mm, ren 32mm Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 4,5mm; Đường kính thân ren: 6,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F138; ISO 13485 Chất liệu thép không gỉ	5 cái/1 vi	Chiếc	50
89	9	Vít khóa trong	Chất liệu thép hợp kim titanium, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1 cái/túi	Túi	60
90	10	Vít đa trục	Chất liệu hợp kim Titanium. Đầu Vít có rãnh cắt và tự tào Đường kính vít: 5.5mm (chiều dài 30-50mm); 6.5mm - 7.5mm (chiều dài 35-55mm). Đạt tiêu chuẩn ASTM F136; ISO 13485.	1 cái/túi	Túi	60
91	11	Vít xương cứng đường kính 3.5mm các cỡ	Dài 10-50mm với bước tăng 2mm Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 2,5mm; Đường kính thân ren: 3,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F138; ISO 13485. Chất liệu thép không gỉ	10 Cái/Vi	Cái	500
92	12	Vít xương cứng đường kính 4.5mm các cỡ	Dài 14-50mm với bước tăng 2mm Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 3,1mm; Đường kính thân ren: 4,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F138; ISO 13485. Chất liệu thép không gỉ	1 Cái/Gói	Cái	500
93	13	Mũi khoan cho vis 3.5	Chất liệu thép ko gỉ	1 Cái/Gói	Cái	50
94	14	Mũi khoan cho vis 4.5	Chất liệu thép ko gỉ	1 Cái/Gói	Cái	50
95	15	Nẹp mắt xích các cỡ	Dày $\leq 3,0\text{mm}$; rộng $\leq 11,0\text{mm}$ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F138; ISO 13485 Chất liệu thép không gỉ.	1 Cái/Gói	Cái	50

96	16	Bộ cố định ngoài cẳng chân	Gồm hai thanh ren đường kính 8mm dài 330mm, 8 khối chữ nhật, 8 bu lông, 16 đai ốc thép không rỉ, 4 đinh Schanz 5.0mm	1 Cái/Gói	Bộ	20
97	17	Bộ cố định ngoài chữ T	Gồm hai thanh ren đường kính 8mm dài 330mm, 2 thanh ren đường kính 6mm dài 160-180mm, 12 khối chữ nhật, 10 bu lông, 28 đai ốc thép không rỉ, 5 đinh Schanz	1 Cái/Gói	Bộ	20
98	18	Bộ cố định ngoài qua gối	Gồm hai thanh ren đường kính 8mm dài 650mm, 12 khối chữ nhật, 24 đai ốc, 12 bu lông thép không rỉ, 6 đinh Schanz 5.0mm	1 Cái/Gói	Bộ	20
99	19	Bộ cố định ngoài tay	Gồm 2 hoặc 3 thanh ren đường kính 6mm dài 230mm, 8 khối chữ nhật, 8 bu lông, 16 đai ốc thép không rỉ, 4 đinh Schanz 3.5mm	1 Cái/Gói	Bộ	20
100	20	Bộ dụng cụ đồ xi măng có bóng tạo hình thân đốt sống	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng loại V bao gồm: 1. Kim chọc dò cuống sống: Kim chọc dò cuống sống 11G 2. Bóng nong thân đốt sống kèm bơm bóng: Bóng nong thân đốt sống kèm bơm bóng: cỡ 10 hoặc 15 hoặc 20mm. Kim chọc đẩy xi măng: gồm vỏ và nòng. Đi kèm là xi lanh. 4. Bộ trộn xi măng: Bộ trộn xi măng dạng bít lắc. 5. Xi măng sinh học kèm dung dịch pha.	Hộp 1 cái	Bộ	10
101	21	Khớp háng bán phần không xi măng tiêu chuẩn	1. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim Ti - 6Al - 4V ELI phủ HA đạt tiêu chuẩn ISO 13779 - 2/ BS ISO 13779 - 4. Kích cỡ: có ≥ 10 size, chiều dài nằm trong khoảng: 115mm - 190mm Côn: 12/14. 2. Chỏm khớp 3. Chỏm khớp lưỡng cực. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO13485	Hộp 1 cái	Bộ	20
102	22	Khớp háng bán phần không xi măng chuôi dài	1. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim Ti - 6Al - 4V ELI phủ HA đạt tiêu chuẩn ISO 13779 - 2/ BS ISO 13779 - 4. Kích cỡ: có 11 size Côn: 12/14. Góc cổ chuôi 125 hoặc 135°. 2. Chỏm khớp. 3. Chỏm khớp lưỡng cực: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO13485	Hộp 1 cái	Bộ	20
		Cộng: 22 danh mục				
6.3		Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt				
103	1	Dao mổ miệng	Dao mổ tạo vạt mổ ngoài bao (Crescent Knives) 2.6mm. Tạo vạt mổ ngoài bao. Vật liệu: lưỡi thép không gỉ, cán nhựa, tiết trùng	5 cái/ Hộp	Cái	60

104	2	Dao mổ mắt - Mẫu 1	Dao mổ phụ (Stab Knives) 15 độ. Chọc tiền phòng trong mổ Phaco. Vật liệu: lưỡi thép không gỉ, cán nhựa, tiệt trùng.	5 cái/ Hộp	Cái	30
105	3	Dao mổ mắt - Mẫu 2	Dao mổ mắt chính (Clear Corneal Knives) 2.8mm. Tạo đường hầm trong mổ Phaco. Vật liệu: lưỡi thép không gỉ, vát 2 mặt, cán nhựa, tiệt trùng.	5 cái/ Hộp	Cái	30
106	4	Dung dịch nhầy 2% 2ml	Độ nhớt: 3.000 - 5.500 mPa.s, Độ thẩm thấu: 270-400 mOsm/kg, Độ Ph: 6.8-7.6, Hydroxypropyl Methylcellulose: 20.000mg, Sodium Chloride: 6.40mg, Potassium Chloride: 0.75mg, Calcium Chloride 2H ₂ O: 0.48mg, Magnesium Chloride 6H ₂ O: 0.30mg, Sodium Acetate 3H ₂ O: 3.9mg, Trisodium Citrate 2H ₂ O: 1.7mg, Nước pha tiêm vừa đủ, Ống 2ml	10 ống/ hộp	Ống	100
107	5	Dây Silicon mổ lệ quản	Dây silicon dài 300mm. 2 kim đầu tù/olive. Kim dài các cỡ: 7.5, 11, 15, 17.5 cm. Đường kính kim 0.6mm. Tiệt trùng bằng khí EO	10 cái/ hộp	cái	1
108	6	Chất nhuộm bao	Thuốc nhuộm bao Trypan Blue 0.06%, Lọ 1ml. Dung dịch màu xanh chứa trong lọ thủy tinh, tiệt trùng	Hộp/ 10 Lọ	lọ	20
109	7	Miếng dán mi	Kích thước: 10x12cm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA	Hộp 50 miếng	cái	200
110	8	Thẻ thủy tinh nhân tạo đơn tiêu cự	Thủy tinh thể mềm 1 mảnh. Chất liệu Acrylic ngâm nước 26%, lọc ánh sáng xanh. Đường kính optic 6.00 mm, chiều dài tổng thể 12.5 mm. Càng chữ C. Thiết kế bờ vuông 360 độ theo công nghệ Square Edge. Chỉ số khúc xạ: 1.457 ở nhiệt độ 35 độ C. Khả năng cho phép ánh sáng xuyên qua > 95%. Thiết kế phi cầu hai mặt lồi, cạnh vuông. Dãy diopter từ -10.0 D đến + 42.0 D. Hằng số A: 118.0 (SRK/T: 118.2, SRK II: 118.5). Haigis: a0=0.94, a1=0.40, a2=0.10; pACD: 5.10; sf=1.33. Đường kính vết mổ: 2.4mm. Có cartridge đính kèm	1 cái/ hộp	cái	100
111	9	Thẻ thủy tinh nhân tạo, đa tiêu cự, chất liệu ngâm nước	Thủy tinh thể mềm, đa tiêu cự. Vật liệu Acrylic ngâm nước (25%) kết hợp bề mặt không ngâm nước. Càng chữ Z, góc càng 0 độ, bờ vuông 360 độ. Tối ưu hóa chống đục bao sau (PCO), lọc tia UV và lọc ánh sáng xanh. Dải diopter từ: +10.0D đến +30.0 mỗi bước cách nhau 0.5D Chỉ số Abbe: 58. Chiều dài Optic 6.0mm, Chiều dài tổng thể 13.0mm. Hằng số A: 118.9 (SRK/T), Haigis a0: 1.243 a1: 0.400 a2: 0.100. Độ sâu tiền phòng: 5.46. Chỉ số khúc xạ: 1.46. Kích thước vết mổ: 1.8 - 2.0mm. Có cartridge đính kèm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, CE, FSC	1 cái/ hộp	cái	2
		Cộng: 09 danh mục				
VII		Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác				
112	1	Bao cao su hoặc tương đương	Chất liệu: Latex. Không mùi, không màu. Độ dày ≥ 0,065mm. Chiều dài ≥ 170mm.	Hộp 100 cái	Cái	6,100
113	2	Bao bọc camera dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	Túi bọc Camera, Chất liệu Nylon, túi nylon 9cm x 14cm (±5%) có dây buộc, ống nylon Ø 18cm x 230cm (±5%) có dây buộc, được tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn: (ISO 13485/9001) hoặc tương đương	Gói 01 cái	Cái	800
114	3	Clip nội soi có khóa Hem-o-lok XL	Vật liệu polymer có khóa an toàn cho bệnh nhân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC	6 cái/vi	Cái	500

115	4	Mask thở oxy các cỡ	Làm từ nhựa PVC y tế an toàn dẻo, mềm mại, trong suốt, dây chịu xoắn. Dây dẫn thở oxy dài 2m. Mặt nạ đơn giản được sử dụng cho các bệnh nhân cần nhiều oxy hơn so với qua ống thông. Kẹp mũi có thể điều chỉnh được. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Túi 01 cái	Cái	400
116	5	Mask khí dung các cỡ	Làm từ nhựa PVC an toàn, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt. Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung. Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m. Mặt nạ có dây đeo. Bao gồm mặt nạ, khí dung, ống oxy, thất lung đàn hồi, nhôm flake và kết nối. Sản phẩm được dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng một sương mù hít vào phổi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Túi 01 cái	Cái	9
117	6	Phin chắn khí /Perfect hoặc tương đương	Chất liệu PVC, có chất kỵ nước, Tiệt trùng, màng kỵ nước (PTFE hoặc Acrylic)	Hộp 50 cái	Cái	400
118	7	Điện cực tim người lớn	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối.	Bịch 50 cái	Cái	950
119	8	Băng keo thử nhiệt hấp ướt	Chiều dài: 55m, rộng 18mm Dùng cho chỉ thị nhiệt ướt, vạch chỉ thị đổi màu khi nhiệt độ tiệt khuẩn đạt 121-134°C. TCCL: FDA, ISO 13485	24 cuộn/thùng	Cuộn	120
120	9	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Bộ gây tê ngoài màng cứng, gồm: - kim gây tê ngoài màng cứng đầu cong cỡ G18 dài 80mm đường kính 1,3mm; có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim. - Catheter chất liệu polyamide, dài 1000mm, đầu Catheter có 3 lỗ thoát thuốc, đầu thuận nhỏ dần, có đường cân quang ngầm. - Đầu nối catheter dạng nắp bật. - Màng lọc vi khuẩn 0,2µm. - Bơm tiêm 20ml, 3ml, kim tiêm thường. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Hộp 1 bộ	Bộ	500
121	10	Kẹp rốn	Dụng cụ giữ dây rốn trẻ sơ sinh. Tiệt trùng bằng khí EO, không độc hại, không gây kích ứng. Có bao chứa an toàn đi kèm. Tiêu chuẩn EN ISO 13485 được công nhận và thừa nhận quốc tế, ISO 9001. Chứng chỉ GMP -FDA hoặc tương đương	Gói 01 cái	Cái	1,700
		Cộng: 10 danh mục				
VIII		Test, sinh phẩm xét nghiệm				
122	1	Test nhanh chẩn đoán giang mai	Test nhanh chẩn đoán giang mai Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 100 test	test	2,000
123	2	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 50 test	Test	1,900
124	3	Test nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B	Test nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 100 test	Test	6,100
125	4	Test nhanh chẩn đoán chlamydia	Test nhanh chẩn đoán chlamydia Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 25 Test	Test	1,000

126	5	Test nhanh chẩn đoán HIV	Test nhanh chẩn đoán HIV Độ nhạy $\geq 95\%$ Độ đặc hiệu $\geq 98\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 25 Test	Test	5,000
127	6	Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên Rota virus	Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên Rota virus Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 25 Test	Test	1,200
128	7	Test nhanh phát hiện và phân biệt kháng nguyên sốt rét chủng Pf/Pv	Test nhanh phát hiện và phân biệt kháng nguyên sốt rét chủng Pf/Pv Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 25 test	Test	60
129	8	Test nhanh cúm A&B	Test nhanh cúm A&B Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 25 Test	Test	7,500
130	9	Test nhanh dùng để phát hiện định tính kháng nguyên virus hợp bào hô hấp	Test nhanh dùng để phát hiện định tính kháng nguyên virus hợp bào hô hấp Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 20 Test	Test	2,000
131	10	Test nhanh chẩn đoán số xuất huyết (kháng nguyên sốt xuất huyết)	Test nhanh chẩn đoán số xuất huyết (kháng nguyên sốt xuất huyết) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 25 Test	test	200
132	11	Test xét nghiệm nhanh bộ 5 chất gây nghiện trong nước tiểu có kèm kiểm định mẫu nước tiểu	Test thử ma túy 5 chân (Amphetamine, Marijuana (THC), Heroine, Morphine, Cocaine) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 25 test	test	3,000
133	12	Test thử chẩn đoán bệnh chân tay miệng	Test thử chẩn đoán bệnh chân tay miệng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 25 Test	hộp	300
134	13	Thuốc thử nhóm máu A (Anti - A)	Hóa chất cho phép xác định sự có mặt của kháng nguyên A trên bề mặt hồng cầu nhằm xác định nhóm máu. Bảo quản ở nhiệt độ từ 5-35 độ C. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Lọ 10 ml	lọ	100
135	14	Thuốc thử nhóm máu B (Anti - B)	Hóa chất cho phép xác định sự có mặt của kháng nguyên AB trên bề mặt hồng cầu nhằm xác định nhóm máu. Bảo quản ở nhiệt độ từ 5-35 độ C. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Lọ 10 ml	lọ	100
136	15	Thuốc thử nhóm máu AB (Anti - AB)	Hóa chất cho phép xác định sự có mặt của kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu nhằm xác định nhóm máu. Bảo quản ở nhiệt độ từ 5-35 độ C. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Lọ 10 ml	lọ	80
137	16	Anti - D	Hóa chất cho phép tạo kết tủa đối với những hồng cầu máu người chứa kháng nguyên D trong quá trình tiến hành xét nghiệm. Bảo quản ở nhiệt độ từ 5-35 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ 10 ml	lọ	70
138	17	Huyết thanh kháng globulin	Huyết thanh chẩn đoán Anti-Human Globulin để phát hiện in- vitro của lớp phủ kháng thể ở hồng cầu người. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Lọ 10 ml	Lọ	20

139	18	Môi trường thạch máu (Columbia agar + 5% sheep blood)	Đĩa thạch đỏ sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính, không chứa các chất phụ gia hay chất bảo quản. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI. Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Defibrinated Sheep blood, Agar, pH: 7.3±0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	Hộp 10 đĩa	Đĩa	500
140	19	Môi trường thạch MacConkey	Đĩa thạch đỏ sẵn chứa môi trường phân lập và phân biệt cho phát hiện các vi khuẩn Enterobacteriaceae trong các mẫu bệnh phẩm có nguồn gốc lâm sàng. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI. Thành phần: Peptone, lactose, Bile salts, Sodium chloride, Neutral red, Crystal Violet, Agar, pH: 7.1±0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	Hộp 10 đĩa	Đĩa	400
141	20	Môi trường thạch màu Chromogenic Uti phát hiện vi khuẩn gây bệnh đường tiết niệu	Đĩa thạch đỏ sẵn màu trắng đục chứa môi trường tạo màu được sử dụng để định danh sơ bộ và phân biệt tất cả các vi sinh vật chính là nguyên nhân gây nên bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI). Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường. Thành phần: Peptone, Chromogenic mix, tryptophane, Agar, pH: 6.8 ±0.2 ở 25°C; Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	Hộp 10 đĩa	Đĩa	400
142	21	Môi trường thạch nâu (Chocolate agar + multivitox)	Đĩa thạch đỏ sẵn có bổ sung các chất kích thích tăng trưởng được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt là Neisseria spp. và Haemophilus, không chứa các chất phụ gia hay chất bảo quản. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI. Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Defibrinated sheep blood, Agar, Multivitox (bao gồm Vitamin B12, L-glutamine, Adenine, Guanine, p-Aminobenzoic acid, L-cystine, NAD (Coenzyme 1), Cocarboxylase, Ferric nitrate, Thiamine, Cysteine hydrochloride), pH: 7.3 ± 0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	Hộp 10 đĩa	Đĩa	200

143	22	Môi trường thạch kháng sinh đồ (Mueller Hinton Agar)	Đĩa thạch đổ sẵn được sử dụng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi sinh vật không khó mọc. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân hủy bảo vệ môi trường. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI. Thành phần: Acid Digest of Casein, Beef Extract, Starch, Agar, Sodium chloride; pH: 7.3±0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp	Hộp 10 đĩa	Đĩa	200
144	23	Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm	Thẻ định danh Gram âm sử dụng với máy VITEK 2 để định danh trực khuẩn Gram âm lên men và không lên men Thẻ gồm 47 thử nghiệm sinh hóa Đạt tiêu chuẩn ISO	Hộp 20 thẻ	Hộp	10
145	24	Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương	Thẻ định danh Gram dương sử dụng với máy VITEK 2 để định danh các vi sinh vật Gram dương Thẻ gồm 43 thử nghiệm sinh hóa Đạt tiêu chuẩn ISO	Hộp 20 thẻ	Hộp	10
146	25	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram âm	Thẻ kháng sinh đồ Gram âm được sử dụng với Hệ thống VITEK® 2 để xác định tính nhạy cảm của trực khuẩn Gram âm hiếu khí thường gặp. Mỗi thẻ AST chứa các kháng sinh được chọn có nồng độ khác nhau.	Hộp 20 thẻ	Hộp	10
147	26	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram dương	Thẻ làm kháng sinh đồ Gram dương dùng với máy VITEK 2 Mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh Đạt tiêu chuẩn ISO	Hộp 20 thẻ	Hộp	20
148	27	Nước muối 0.45% để pha huyền dịch vi khuẩn cho mẫu xét nghiệm dùng cho máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ Vitek	Nước muối 0.45% dùng với máy VITEK 2, pH: 4.5 - 7, đạt tiêu chuẩn CE-IVD (in vitro diagnostic)	Hộp 20 chai x 500 ml	Chai	12
149	28	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai 250ml, Lugol chai 250ml, Decolor (alcohol-acetone) chai 250ml và Safranin chai 250ml. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm - Đóng gói: Bộ 4 chai x 250ml	Bộ 4 chai 250ml	Bộ	15
150	29	Bộ nhuộm Lao Ziehl Neelsen	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbol Fuchsin chai 250ml, Alcohol acid (Hydrochloric acid in ethanol) chai 250ml và Methylene Blue chai 250ml. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm - Đóng gói: Bộ 3 chai x 250ml có vòi bơm tiện dụng	Bộ 4 chai 250ml	Bộ	15
		Cộng: 29 danh mục				
IX		Nhóm khác				

151	1	Chloramin B 25%	Bột tinh thể Chloramin B 25%. Dùng để pha dung dịch sát khuẩn. Quy cách đóng gói: ≤ 35kg/Thùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	35kg/Thùng	Kg	350
152	2	Cồn 70 độ	Hàm lượng ethanol 70% ±2% (tt/tt). Dạng lỏng, không màu, trong suốt dễ bay hơi. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Chai 500ml	Chai	1,480
153	3	Cồn 90 độ	Hàm lượng ethanol 90% ±2% (tt/tt) . Dạng lỏng, không màu, trong suốt dễ bay hơi. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Chai 500ml	Chai	120
154	4	Cồn 96 độ	Hàm lượng ethanol 96% Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Can 30 lít	Lít	20
155	5	Viên nén khử khuẩn	Thành phần tối thiểu gồm: Dichloroisocyanurate (Troclosen Sodium). Viên nén, dạng sủi tan trong nước tạo dung dịch có độ pH acid. Quy cách đóng gói: Hộp 100 viên. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, GMP	Hộp 100 viên	Viên	6,300
156	6	Vôi sô đa 5 lít/can	Dùng để hấp thụ khí CO ₂ . Đạt tiêu chuẩn ISO	Can 5 lít (=4,5kg)	Can	7
157	7	Băng đánh số người lớn (Các màu)	Chất liệu nhựa PVC. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp 100 cái	Cái	3,000
158	8	Khẩu trang thường	Khẩu trang 3 lớp bao gồm 2 lớp vải không dệt không thấm nước: 100% Olefin hoặc Polypropylene, giấy lọc (lớp giữa), dây đeo, gọng nhựa.	Hộp 50 cái	Cái	20,000
159	9	Dây garo	Làn từ cotton, có gai dính hai đầu, kích thước 2,5*3 cm, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 10 cái	Cái	60
160	10	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc ACID	Thành phần trong 1000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g - Calci clorid.2H ₂ O: 9,00 g - Magnesi clorid.6H ₂ O: 3,56 g - Acid acetic băng: 6,31g - Dextrose monohydrat: 38,50 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can 10 lít	Can	2,200
161	11	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc(B)	Thành phần trong 1000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: 84,0 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can 10 lít	Can	3,500
162	12	Giấy điện tim 6 cạnh dùng cho máy Nihonkohd	Dùng cho máy điện tim 6 cạnh ECG 1250K Kích thước: 110mm x 140mm x 142sheet, Dạng tập, có bao bì bảo vệ. TCCL: ISO 9001, EN ISO 13485	Túi 01 tập	Tập	580
163	13	Giấy in máy monitor sản khoa M1911A	Giấy in dùng cho máy monitor sản khoa Philips, Dạng tập, kích thước: 150mm x 100mm x 150 sheets	Túi 1 tập	Tập	148

164	14	Giấy siêu âm	Giấy dùng để in hình ảnh siêu âm đen trắng dùng cho máy in ảnh đen trắng SONY Dạng cuộn, kích thước: 110 mm x 20 mét. TCCL: ISO 13485	Hộp 10 cuộn	Cuộn	27
165	15	Gel Siêu Âm 5000ml/can	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, Không có formaldehyde, Vô khuẩn, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Tổng số vi sinh vật khi hiếu <10 CFU/g, tổng số nấm <10 CFU/g. Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5.	Can 5 lít	Can	60
166	16	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn tan trong nước, dùng bôi trơn trong nội soi, thăm khám, bôi trơn âm đạo. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương. Đã được tiệt trùng. Quy cách: Tuýp ≥82g.	Hộp 1 tube	Tuýp	295
167	17	Lam kính mài 1 cạnh	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, mài mờ một đầu, bề mặt phẳng, không mốc. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; CE	Hộp 72 cái	Hộp	100
168	18	Đầu côn xanh	Chất liệu PP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 500 cái	Túi	6
169	19	Đầu côn vàng	Chất liệu PP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 1.000 cái	Túi	4
170	20	Túi máu ba	Kim lấy máu cỡ 16G. Có bộ phận bao đầu kim, đảm bảo an toàn sau khi lấy máu. Có bộ lấy mẫu chân không bao gồm: túi lấy mẫu, kim lấy mẫu chân không và giá cố định ống nghiệm. Khóa kẹp trên đường ống lấy mẫu và thu thập máu. Van khóa dạng bẻ trên đường ống thu thập máu Có túi bảo quản tiểu cầu PVC-TOTM (bảo quản tiểu cầu lên đến 5 ngày) Gồm 3 túi: Túi 1: dung tích 250ml. Chứa 35ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần. Chiều dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm± 10mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số Túi 2: Túi rỗng bảo quản thành phần máu. Dung tích: 250ml. Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm± 10mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số Túi 3: Túi chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM. Dung tích: 250ml. Dung dịch SAGM giúp bảo quản khối hồng cầu lên đến 42 ngày ở 4oC ± 2oC. Chiều dài đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm± 10mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số Nhiệt độ bảo quản từ 0 đến 30 độ C	36 túi/thùng	Túi	80
171	21	Muối hoàn nguyên 25 kg/ bao	Dạng viên, trong suốt, không lẫn tạp chất	Bao 25kg	Bao	50
172	22	Acid citric khô	Thành phần: Acid citric dạng bột hoặc tinh thể nhỏ, tan trong nước. Quy cách đóng gói: Bao ≤ 25kg	Bao 25kg	Kg	12
173	23	Cuộn màng PE đóng túi thuốc sắc máy	Chiều dài 390 hoặc 400 mét, khổ ngang 10cm. Bộ đóng gói được 2.400 túi với dung tích 100ml/túi. Bộ 2 cuộn.	Cặp 2 cuộn (2400 túi/ cuộn)	Cuộn	30
174	24	Ống chống đông EDTA K2	Chất liệu: nhựa PP, Kích thước: 12mm x 75mm, trung tính, có nắp màu xanh, có vạch định mức. Hóa chất kháng đông Ethylene diaminetetra Acid. Thê tích: 2ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Khay 100 cái	Cái	53,400

175	25	Ống chống đông heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Khay 100 cái	Cái	64,000
176	26	Ống tráng Natricitrat	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE. Nắp màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%, hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ của dung dịch trinati citrate dihydrat phải ở trong khoảng từ 0,1mol/l đến 0,136mol/l (tương ứng 2,94% đến 4,0%) và Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Khay 100 cái	Cái	8,000
177	27	Lamen 24mm*40mm	Kích thước: 24mm x 40mm; bề dày 0.13 đến 0.17mm.	Hộp 100 cái	Hộp	10
178	28	Que cấy nhựa 1ml	Que cấy vi sinh 1ml. Chất liệu nhựa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 02 cái	cái	3,000
179	29	Ống nhựa	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 5ml, kích thước 12x75mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	500 chiếc/túi, 5000c /thùng	ống	9,000
180	30	Ống đựng nước tiểu	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 10ml, kích thước 16x100mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.	Túi 200 ống	ống	30,000
181	31	Ống đo chức năng hô hấp	Làm bằng giấy, hình trụ, kích thước Ø24mmx75mm.	Hộp 100 ống		1,600
182	32	Phim lọc khuẩn	Được làm bằng nhựa PP y tế - Sử dụng phối hợp với dây thờ và ống khí quản. - Cung cấp độ ẩm và sản lượng nhiệt tối ưu với khả năng chống dòng chảy thấp và lọc hai chiều với hiệu quả vi khuẩn / vi rút	Túi 1 cái	Cái	800
		Cộng: 32 danh mục				
X		Khí y tế				
183	1	Khí oxy lỏng y tế (Kí hiệu: LOX)	Đặc tính tinh khiết: Oxygen $\geq 99,5\%$ (tt/tt) Tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Không màu, không mùi, không vị, không độc.	Chứa trong bồn chuyên dụng	Kg	100,000
184	2	Oxy y tế bình 10 lít (Kí hiệu: OXY)	Hàm lượng Oxy $\geq 99,5\%$ Không màu, không mùi, không vị, không độc. Quy cách đóng gói: Bình ≥ 10 lít ($\pm 5\%$). Tiêu chuẩn ISO 9001:2015;	Bình 10 lít ($\pm 5\%$)	Bình	250
185	3	Oxy y tế bình 40 lít (Kí hiệu: OXY)	Hàm lượng Oxy $\geq 99,5\%$ Không màu, không mùi, không vị, không độc. Quy cách đóng gói: Bình ≥ 40 lít ($\pm 5\%$). Tiêu chuẩn ISO 9001:2015;	Bình 40 lít ($\pm 5\%$)	Bình	70
186	4	Khí carbonic, bình 40 lít (Kí hiệu: CO2)	Hàm lượng carbonic $\geq 99\%$. Áp suất an toàn ≤ 150 Bar Quy cách đóng gói: Bình ≥ 40 lít ($\pm 5\%$). Tiêu chuẩn ISO 9001:2015;	Bình 40 lít ($\pm 5\%$)	Bình	15

		Cộng: 04 danh mục				
XI		Hóa chất, vật tư dùng cho máy phân tích nước tiểu tự động AUTION MAX AX-4060				
187	1	Que thử nước tiểu 10 thông số	Que thử nước tiểu 10 thông số tương thích sử dụng trên máy xét nghiệm nước tiểu PU-4010, AE-4020 và AX-4060 của hãng Arkray	100 test/hộp	Hộp	300
188	2	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu	Nước rửa tương thích dùng cho máy nước tiểu AX-4060/Arkray, quy cách: (5 x 1 lít)/hộp	1L x 5	Hộp	2
189	3	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu	Hoá chất kiểm chuẩn dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu AX-4060/Arkray, quy cách: mức 1: 2 x 25ml, mức 2: 2 x 25ml	Level 1: 25mL x 2; Level 2: 25mL x 2	Hộp	4
		Cộng: 03 danh mục				
		Tổng: 189 danh mục				



PHỤ LỤC 02
BAO GIÁ

Kính gửi: ... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá danh mục hóa chất và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng/nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	...									
2	...									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))